

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày: 28.11.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trung Dũng và bà Vũ Thu Trà

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động

- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/HSST ngày 15/11/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Lưu Quang S**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Lưu Quang X (chết); con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Lê Thị L; bị cáo có bốn con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Quang Sơn: Bà: Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

Người bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Đoàn Đình Đ, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 11/9/2019, bị cáo Lưu Quang S điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Nakasei , không gắn biển kiểm soát , trong cốp xe có một vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L được bọc trong chiếc áo mưa màu tím, đi từ nhà đến huyện Kim Động nhằm mục đích trộm cắp . Khoảng 14 giờ, ngày 11/9/2019, S đến khu vực cánh đồng thôn Động Xá, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, phát hiện hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 89B1 – 217.88 của ông Lê Văn B đi làm đồng để trên đường (trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô , 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank đều mang tên Bùi Thị L , sinh năm 1972). Quan sát xung quanh không có người , S để lại xe mô tô của mình ở cạnh đường rồi dùng chiếc vam phá khóa mở khóa điện và điều khiển chiếc xe mô tô của ông B về nhà anh Đoàn Đình Đ. S để chiếc áo mưa, bên trong có chiếc vam phá khóa tại góc sân nhà anh Đ, sau đó điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được về nhà mình cất giấu.

Ngày 12/9/2019, ông Phạm Văn T phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Nakasei , không gắn biển kiểm soát ở khu vực thôn Đ , thị trấn L nên quản lý và giao nộp chiếc xe mô tô cho Công an thị trấn Lương Bằng.

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 12/9/2019, Lưu Quang S đã đến Cơ quan Công an huyện Kim Động khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp: 01 chiếc xe mô tô Honda Future, biển số 89B1 – 217.88, 01 đăng ký xe mô tô , 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank đều mang tên Bùi Thị L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐG ngày 13/9/2019, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Future, biển số 89B1 – 217.88 trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc là 13.500.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô Honda Future, biển số 89B1 – 217.88, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank đều mang tên Bùi Thị L . Kết quả điều tra làm rõ, toàn bộ tài sản và giấy tờ này thuộc tài sản của bà L. Bà L có đơn xin lại tài sản. Ngày 28/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại toàn bộ tài sản và giấy tờ trên cho bà L.

- 01 chiếc áo mưa màu tím ; 01 thanh kim loại dài 30 cm hình chữ L (do anh Động tự nguyện giao nộp) 01 xe mô tô nhãn hiệu Nakasei , không gắn biển kiểm soát. Phương tiện và đồ vật này thuộc quyền sở hữu của S, S sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự; Bà L, ông B đã nhận lại tài sản và các giấy tờ bị mất và không yêu cầu S phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Đoàn Đình Đ : Quá trình điều tra xác định , anh Đ không biết chiếc xe mô tô , biển số xe 89B1 – 217.88 là tài sản trộm cắp mà có và không biết chiếc áo mưa màu tím bên trong có thanh kim loại hình chữ L là c ông cụ S sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

Tại bản C áo trắng số 56/CT - VKSKĐ ngày 15/11/2019, VKSND huyện Kim Động truy tố Lưu Quang S về tội “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã khai nhận : Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2019, bị cáo có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 89B1 – 217.88 tại cánh đồng thôn Động Xá , thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 19, 21-23, 29, 33 – 35, 37, 38, 90 – 94, 104 – 108, 118 - 122). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; các khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự . Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố: Lưu Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản ”. Xử phạt: bị cáo Lưu Quang S từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho bị cáo được hưởng án treo . Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Quang S cho UBND xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên , thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo . Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới i theo

quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: + Tịch thu cho hủy 01 chiếc áo mưa màu tím ; 01 thanh kim loại dài 30 cm hình chữ L.

+ Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Nakasei, không gắn biển kiểm soát.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không tranh luận.

Bà Phạm Thị T, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản , theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Viện kiểm sát áp dụng điểm h , i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự bà nhất trí, bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo đã đầu thú và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp : Sau khi ông B có đơn trình báo về việc mất tài sản, ngày 12/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã rà soát đối đương và triệu tập bị cáo đến trụ sở Công an huyện Kim Động để làm việc, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp xe mô tô bị cáo đã trộm cắp của ông B . Do vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo, bà T không đối đáp.

- Lời nói sau cùng của bị cáo : Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo : Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2019, S đến khu vực cánh đồng thôn Động Xá , thị trấn Lương Bằng , huyện Kim Động , tỉnh Hưng Yên, trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 89B1 –

217.88 của ông Lê Văn B đi làm đồng để trên đường (trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank đều mang tên Bùi Thị L, sinh năm 1972). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐG ngày 13/9/2019, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Futu re, biển số 89B1 – 217.88 trị giá tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc là 13.500.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Lưu Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, nhưng vì lười lao động bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô của ông B trị giá 13.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại ; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; người phạm tội t hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và đang nuôi 04 con nhỏ, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo là lao động chính trong gia đình và có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã Q, huyện A. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, sau khi bị cáo có hành vi phạm tội, bị cáo đã không tự đến Cơ quan có thẩm quyền trình diện, chỉ sau khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động rà soát và triệu tập bị cáo mới đến khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp được mà có. Do vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là : Đầu thú, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định : Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả bà Bùi Thị L (vợ ông Lê Văn B) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 89B1 – 217.88; 01 đăng ký xe mô tô và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank đều mang tên Bùi Thị L, sinh năm 1972. Ông B, bà L không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

- 01 chiếc áo mưa màu tím; 01 thanh kim loại dài 30 cm hình chữ L (do anh Đ tự nguyện giao nộp) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nakasei, không gắn biển kiểm soát, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tài sản này thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt hàng ngày nên trả lại bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông B và bà L không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lưu Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lưu Quang S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Quang S cho UBND xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho hủy 01 chiếc áo mưa màu tím; 01 thanh kim loại hình chữ L.

+ Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Nakasei, không gắn biển kiểm soát.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng , tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 26/11/2019)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh